TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N1 VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS - ST
Ngày: 26 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N1 VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Văn Chức
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Đức Lâm
Ông Lê Thanh Miện

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Mai- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Nghiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 26/3/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa,tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 12/3/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn N1 - sinh năm 1978
Tên gọi khác: Không.
Nơi cư trú: thôn VT, xã ĐT, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
Nay là thôn VT, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
Nghề nghiệp: Làm ruộng Trình độ văn hóa: 03/12
Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Con ông: Hoàng Văn Đ- Đã chết
Con bà: Nguyễn Thị G, sinh năm 1959
Vợ: Trần Thị V - sinh năm 1979
Con: Bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2009
Anh, chị em ruột: Gia đình có 04 anh chị em, bị can là con thứ nhất

Tiền án: Bản án số 59/2014/HSST ngày 27/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt bị cáo 04 tháng tù tội Đánh bạc (chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/3/2015; chưa chấp hành xong tiền phạt và án phí)

Nhân thân: Bản án số 07/HSST ngày 07/5/2003 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi N1 vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn N2, sinh năm 1977 – vắng mặt.

Địa chỉ: thôn LV, xã BL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1964 – vắng mặt.

Địa chỉ: thôn LV, xã BL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1984 – vắng mặt.

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 29/12/2019 tại nhà ở của Hoàng Văn N1, sinh năm 1978 ở VT, xã ĐT, Hiệp Hòa. Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang N1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ: Thu tại tay phải của N1 01 túi nilon mầu trắng, 01 đầu có rãnh khóa bằng nhựa , viền mầu đỏ bên trong chứa 01 viên nén mầu hồng đỏ trên một mặt của viên nén có chữ "WY" và tinh thể mầu trắng nghi là ma túy. N1 khai nhận là ma túy N1 tàng trữ để sử dụng. Cơ quan điều tra đã niêm phong toàn bộ số ma túy trên trong phong bì thư ký hiệu "QT"; Ngoài ra Cơ quan điều tra thu giữ của N1 280.000 đồng (BL 10-11)

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã khám xét khẩn cấp nơi ở của N1. Kết quả không thu giữ gì

Ngày 29/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang giám định số vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn N1

Tại kết luận giám định số 2101/KL-KTHS ngày 30/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Trong 01 phong bì thư có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định:

Tinh thể mầu trắng và 01 viên nén mầu hồng đỏ, trên một mặt của viên nén có chữ "WY" đựng trong 01 túi nilon mầu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền mầu đỏ ***đều là chất ma túy Methamphetamin, có tổng khối lượng 0,337gam***.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Văn N1 khai nhận: N1 bị nghiện ma túy, khoảng 14 giờ 00 phút ngày 29/12/2019, Nguyễn Văn N2, sinh năm 1977; Nguyễn Văn K, sinh năm 1964 đều ở thôn LV, xã BL, huyện Hiệp Hòa; Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1984 ở khu 2, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa đến nhà N1 chơi nằm ở trong buồng nhà N1 sau đó N2 lấy số ma túy trên ra để ở ghế ở giữa buồng ngủ nhà N1 để tất cả cùng sử dụng; sau đó N1 cầm số ma túy đó ở tay phải, lấy chai nhựa định sử dụng thì công an bắt quả tang.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn N2 không thừa nhận việc đưa ma túy cho N1 để sử dụng; N2 khai trước đó có mua của N1 200.000 đồng tiền ma túy và đã sử dụng hết; N1 không thừa nhận đã bán ma túy cho N2; Đ và K khai không nhìn thấy N2 mua ma túy của N1; không thấy N2 bỏ ma túy ra để sử dụng. Cơ quan điều tra đã cho N2 và N1 đối chất nhưng không có kết quả. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với N1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, không có căn cứ để xử lý N2 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về vật chứng của vụ án: Số tiền 280.000 đồng của N1 không liên quan đến việc phạm tội. Hiện nay, Cơ quan điều tra đang tạm giữ.

Từ hành vi tàng trữ ma túy nêu trên, cáo trạng số 22/CT-VKS-HH ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Hoàng Văn N1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, bị cáo thừa nhận việc khi bị bắt quả tang bị cáo đang cầm ma túy trên tay phải của mình. Bị cáo không thừa nhận số ma túy đó là của mình mà là của anh Nguyễn Văn N2 đưa cho bị cáo để cùng sử dụng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hoàng Văn N1 từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo

-Trả lại cho bị cáo: 280.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:Bị cáo Hoàng Văn N1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N2 và sự vắng mặt của người làm chứng là anh Nguyễn Quang Đ, anh Nguyễn Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai của họ trong hồ sơ. Việc xét xử vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo khoản 1 Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh:

14 giờ 20 phút ngày 29/12/2019 tại nhà ở của Hoàng Văn N1, sinh năm 1978 ở Văn Tự, Đức Thắng, Hiệp Hòa, N1 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hiệp Hòa phối hợp Công an xã ĐT bắt quả tang N1 tàng trữ 0,337 gam ma túy Methamphetamin. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo N1 thừa nhận khi bị bắt quả tang trên tay N1 đang cầm ma túy như cáo trạng nêu. Nhưng N1 không thừa nhận số ma túy đó là của mình mà cho rằng ma túy đó là của anh Nguyễn Văn N2 mang đến để sử dụng chung, Bị cáo N1 không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh số ma túy đó là của anh N2. Anh N2 cho rằng số ma túy đó là của bị cáo N1, không phải là của anh N2. Lời khai của anh N2 là có căn cứ phù hợp với lời khai của những người làm chứng khác là anh Nguyễn Quang Đ, ông Nguyễn Văn K và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ chứng minh bị cáo Hoàng Văn N1 đã tàng trữ trái phép 0,337 gam ma túy Methamphetamin. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hành sự, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

4] Về tính chất, mức độ của hành vi:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Ma tuý là hiểm hoạ cho đời sống cộng đồng, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, là nguy cơ lây truyền các căn bệnh xã hội như HIV, AIDS… Pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển…trái phép chất ma tuý. Đảng và Nhà nước ta đang quyết tâm loại trừ tệ nạn này. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy,

nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã bị xử phạt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm gương, lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo là người có tiền án, nhân thân xấu do đó cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bản án số 59/2014/HSST ngày 27/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt 04 tháng tù tội Đánh bạc. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/3/2015; chưa chấp hành xong tiền phạt và án phí. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự .

[8] Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Đối với lời khai của Nguyễn Văn N2 về việc mua ma túy của bị cáo N1 trước khi bị bắt quả tang nhưng N1 không thừa nhận, không có chứng cứ chứng minh việc mua bán này của N1. Viện kiểm sát không truy tố về hành vi này là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Về lời khai của Nguyễn Văn N2 có mua ma túy của bị cáo N1 ngày 28/12/2019 nhưng N1 không thừa nhận, ngày 18/3/2020 Nguyễn Văn N2 đã có lời khai là do nhớ nhầm. Cơ quan cảnh sát điều tra, viện kiểm sát đã quan điểm là không có căn cứ để xử lý về việc mua bán trái phép chất ma túy của N1 và tội tàng trữ trái phép chất ma túy của N2 là có căn cứ do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về vật chứng của vụ án gồm:

- Số ma túy là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 280.000 đồng của bị cáo không dùng vào phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn N1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Hoàng Văn N1 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 29/12/2019.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ:

- Tịch thu tiêu hủy**:**

01 phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong bên trong gồm:

- Mẫu tinh thể màu trắng và mẫu viên nén màu hồng có đựng trong 01 túi ni lon màu trằng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ đều là chất ma túy methaphetamine có khối lượng là 0,279 gram (trong đó khối tinh thẻ màu trắng có khối lượng là 0,188gram, khối viên nén màu hồng đỏ có khối lượng là 0,091gram).

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn N1 280.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Văn N1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT – CA huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Lưu HSVA – VPTA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Văn Chức